

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ-BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG
THÔN-BỘ TÀI CHÍNH

Số: 28/1999/TTLT/BKH-
BNN-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 1999

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn việc thực hiện Quyết định 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng

Thi hành Quyết định số 661/QĐ-TTg Ngày 29 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ "Về mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng";

Liên tịch Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC CHỈ ĐẠO VÀ NHIỆM VỤ CỦA DỰ ÁN TRỒNG MỚI 5 TRIỆU HA RỪNG

1. Mục tiêu và nguyên tắc chỉ đạo

Mục tiêu và nguyên tắc chỉ đạo của dự án trồng mới 5 triệu ha rừng đã được thể hiện trong Quyết định 661/QĐ-TTg vừa thực hiện trồng mới 5 triệu ha rừng vừa bảo vệ có hiệu quả 9,3 triệu ha rừng hiện có, nhằm góp phần đảm bảo an ninh môi trường, cung cấp đầy đủ lâm sản cho công nghiệp hoá, đồng thời đảm bảo ổn định và nâng cao đời sống của nhân dân ở vùng trung du miền núi đặc biệt là trong vùng đồng bào dân tộc. Quyết định đã nêu rõ nguyên tắc chỉ đạo là huy động sức mạnh của toàn dân để trồng rừng, quản lý và bảo vệ rừng bền vững; đồng thời, huy động mọi nguồn lực, mọi thành phần kinh tế để phát triển rừng trong giai đoạn 1998-2010.

2. Nhiệm vụ

a.Các địa phương và các ngành có liên quan chấp hành nghiêm chỉnh Chỉ thị 286/TTg và 287/TTg ngày 2/5/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng, nhằm bảo vệ toàn bộ diện tích rừng hiện có, trọng tâm là rừng tự nhiên thuộc các khu rừng đặc dụng, phòng hộ ở nơi rất xung yếu và xung yếu, rừng sản xuất có trữ lượng giàu và trung bình, diện tích rừng đã trồng theo chương trình 327.

b.Trồng rừng.

Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng (2 triệu ha).

Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh kết hợp trồng bổ sung 1 triệu ha.

Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh kết hợp trồng bổ sung được thực hiện trên đất đã mất rừng nhưng có khả năng tái sinh thuộc vùng phòng hộ đầu nguồn rất xung yếu, xung yếu và thuộc khu phục hồi sinh thái của rừng đặc dụng. Bao gồm 2 hình thức:

Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh do dân tự trồng bổ sung bằng các loại cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả, cây đặc sản có tán như cây rừng.

Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh có kết hợp trồng bổ sung bằng cây rừng do nhà nước đầu tư.

Trồng rừng mới 1 triệu ha: Trên vùng đất trống đồi núi trọc không còn khả năng tái sinh tự nhiên được quy hoạch là rừng đặc dụng, vùng phòng hộ rất xung yếu, xung yếu tập trung chủ yếu ở các lưu vực sông lớn, các hồ chứa và công trình thủy điện lớn, bảo vệ các thành phố lớn, các vùng đất ven biển đang xói lở, cát bay và những nơi có yêu cầu cấp bách về phục hồi sinh thái. Đặc biệt ưu tiên vùng miền núi phía Bắc có tỷ lệ che phủ rất thấp, vùng miền Trung thường xảy ra lũ lụt.

Trồng 3 triệu ha rừng sản xuất bao gồm:

Trồng rừng sản xuất bằng cây lâm nghiệp: 2 triệu ha

Trong đó:

Rừng nguyên liệu cho công nghiệp: 1,6 - 1,62 triệu ha, chủ yếu trồng các loài cây keo, tre luồng, thông, bồ đề, mỡ, bạch đàn,...

Rừng gỗ trụ mỏ: 80.000ha, trồng các loài cây thông, sa mộc, bạch đàn,...

Rừng cây đặc sản: 200.000ha, bao gồm các loài cây quế, hồi, thông nhựa, trúc sào, táo mèo, sớ, cây lấy măng.v.v...

Rừng gỗ quý hiếm: 100.000ha bao gồm các loài cây lim, đinh, sến, pơmu, cẩm lai, gõ đỏ... thuộc nhóm Ia, IIa theo nghị định 18/HĐBT ngày 17/1/1992 của HĐBT (nay là Chính phủ).

Trồng cây công nghiệp lâu năm và cây lấy quả: Khoảng 1 triệu ha.

Cây công nghiệp lâu năm được xác định nằm trong dự án trồng mới 5 triệu ha rừng bao gồm: Cao su, đào lộn hột, ca cao, cây đặc sản và các loại cây lấy quả vừa có giá trị kinh tế vừa có tán che phủ như cây rừng. Đối với cây chè và cây cà phê phải trồng theo đúng quy hoạch, không được phá rừng để lấy đất trồng và phải trồng kết hợp với cây rừng ít nhất 300 cây/ha: Riêng cây chè tuyết san có thể trồng thuần loại.

II. CHÍNH SÁCH VÀ GIẢI PHÁP

1. Cơ cấu cây trồng

a. Đối với rừng đặc dụng: Về nguyên tắc tuyển chọn cây trồng phải phù hợp với mục tiêu phục hồi hệ sinh thái nguyên sinh, đó là các loài cây bản địa tại chỗ, nơi quá cần cỗi thì trồng cây che bóng và cải tạo đất trước, cây bản địa sau, và phải lấy xúc tiến tái sinh tự nhiên là biện pháp chính để phục hồi rừng theo hướng nguyên sinh.

b. Đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, ngoài cây gỗ lớn còn có thể trồng xen các loại cây công nghiệp, cây lấy quả, cây đặc sản có tán che phủ như cây rừng; số cây này được tính là cây phòng hộ chính. Đối với rừng phòng hộ bảo vệ đê sông đê biển, đồng ruộng, chống cát bay, phòng chống lũ lụt, chọn loài cây phù hợp mục tiêu phòng hộ và kết hợp tối đa với cây có lợi ích kinh tế cho người nhận trồng và khoán bảo vệ.

c. Đối với rừng sản xuất kể cả cây công nghiệp lâu năm và cây lấy quả trước hết phải căn cứ vào điều kiện khí hậu đất đai, điều kiện lưu thông chế biến và nhu cầu thị trường để chọn loại cây trồng phù hợp.

Phát triển rừng sản xuất phải gắn với công nghệ chế biến và tiêu thụ sản phẩm để sớm thu hồi vốn và có lợi nhuận.

Căn cứ vào các nguyên tắc và yêu cầu trên, từng tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương giao cho các cơ quan liên quan nghiên cứu lựa chọn các loại cây trồng cụ thể cho địa phương mình để trình Tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt.

2. Chính sách đất đai

a. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Tỉnh), chủ động rà soát lại quỹ đất Lâm nghiệp hiện có để xây dựng quy hoạch sử dụng đất cho dự án trồng rừng theo 3 loại rừng và phải làm từ xã đến huyện, tỉnh trên thực địa và trên bản đồ. Phối hợp với kết quả kiểm kê rừng tự nhiên bổ sung sửa đổi hoặc quy hoạch lại phương án phát triển lâm nghiệp (hay tổng quan lâm nghiệp) trên địa bàn tỉnh. Đây là 1 trong các căn cứ xây dựng dự án mới và bổ sung sửa đổi dự án cũ.

b. Trên cơ sở quy hoạch phát triển rừng và các dự án đầu tư phát triển được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo việc giao đất khoán rừng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân. Giao đất đến đâu phải cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến đó.

c. Chỉ giao đất cho các đối tượng thực sự có nhu cầu, khả năng bảo vệ và phát triển rừng. Đối tượng được giao đất nếu sau 12 tháng kể từ ngày được giao đất chính thức mà không đưa vào sử dụng thì đất đó phải bị thu hồi vào quỹ dự trữ. Cần chỉ đạo chặt chẽ, không vì sự chậm trễ về thủ tục giao đất làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển rừng. Việc giao đất phải tiến hành công khai dân chủ và ưu tiên giao đất cho các hộ gia đình sống ngay tại địa bàn của địa phương đó. Việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phải đảm bảo hoàn thành trước ngày 31/12/2000.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Tổng cục Địa chính sẽ có Thông tư Liên tịch hướng dẫn riêng về vấn đề này.

3. Về chính sách đầu tư và tín dụng

a. Vốn ngân sách nhà nước

Đầu tư cho lâm sinh

Bảo vệ rừng:

Đối với rừng đặc dụng: Chủ yếu dùng lực lượng kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách, hưởng lương từ kinh phí sự nghiệp của các Ban quản lý rừng để bảo vệ. Ở những khu rừng có dân đang sinh sống, có nguy cơ xâm hại đến rừng, thì Nhà nước hỗ trợ kinh phí để khoán bảo vệ rừng với mức tối đa là 50.000đ/ha/năm. Tùy theo từng địa bàn và từng dự án cơ sở, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức khoán bảo vệ rừng cho phù hợp, nhưng phải được công bố công khai cho dân biết.

Đối với rừng phòng hộ: Đối tượng rừng được đầu tư bảo vệ là rừng tự nhiên, rừng đã khoanh nuôi và trồng mới theo chương trình 327 thuộc vùng phòng hộ rất xung yếu và xung yếu, mà ở đó còn phá rừng làm nương rẫy xâm hại đến rừng, mức kinh phí khoán không quá 50.000đ/ha/năm. Tùy điều kiện từng nơi mà Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức đầu tư cụ thể cho từng dự án cơ sở, thời hạn dùng tiền để khoán tối đa 5 năm và phải công bố công khai cho dân biết.

Đối với diện tích rừng đã giao khoán bảo vệ theo chương trình 327 nếu không đúng đối tượng xung yếu và rất xung yếu thì nay không đầu tư nữa, mà chuyển sang rừng sản xuất, nếu đúng đối tượng mà còn cần bảo vệ tiếp thì dùng tiền để khoán bảo vệ rừng tiếp cho đủ 5 năm, sau đó nhà nước sẽ có chính sách để người nhận khoán được hưởng lợi ích từ rừng.

Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh kết hợp trồng bổ sung:

Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, hộ nhận khoán tự trồng bổ sung cây công nghiệp, cây lấy quả, cây đặc sản coi như khoán bảo vệ rừng thì đầu tư không quá 50.000đ/ha/năm và đầu tư trong 5 năm. Tùy điều kiện từng nơi mà UBND tỉnh quyết định mức đầu tư cụ thể cho phù hợp và phải công bố công khai cho dân biết.

Diện tích khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh, có kết hợp trồng bổ sung cây lâm nghiệp: Mức đầu tư tối đa là 1.000.000đ/ha trong 6 năm. Căn cứ điều kiện cụ thể để thiết kế, dự toán theo nhu cầu lâm sinh cần xúc tiến tái sinh ở các mức độ: Xới đất đón hạt, gieo hạt bổ sung, phát dây leo bụi rậm, trồng bổ sung cây gỗ theo rạch, đám, thì chia ra: Năm thứ nhất: Đầu tư cho xúc tiến gieo hạt hoặc trồng bổ sung gồm làm đất cục